

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Số: 82 /2026/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;



Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 574/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2256/BC-STP ngày 20/5/2026.

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 và thay thế Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo thành phố;
- CPVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KT, SNNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Nam Hưng

15/6

QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Kèm theo Quyết định số **22** /2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác (viết tắt là Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình

1. Việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình thực hiện theo các nguyên tắc cơ bản về phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai.

2. Việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với các khu vực, công trình quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác

1. Thực hiện các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép; có biện pháp giảm độ sâu phần đáy moong, thoát nước không để tạo thành hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn.

3. Rào, chắn xung quanh khu vực đã tác động khai thác, phía trên các vách moong hiện hữu, cắm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ.

4. Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan; trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định; thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

5. Đối với khai trường là moong dạng hồ mỏ có đáy moong khi kết thúc khai thác nằm trên mực nước ngầm hoặc mực nước tự chảy: thực hiện việc lấp đầy moong tới mức có thể nhằm giảm sự chênh cao của moong với địa hình xung quanh; tạo hệ thống lưu, thoát nước và trồng cây, phủ xanh trên toàn bộ khai trường; cải tạo, củng cố bờ moong đảm bảo an toàn kỹ thuật; xây dựng bờ kè và hệ thống thoát nước; trồng cây và phủ xanh toàn bộ đáy moong; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu.

Điều 5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với khu đô thị, khu công nghiệp, điểm dân cư nông thôn

1. Thực hiện các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Thường xuyên theo dõi diễn biến mưa, lũ, bão, rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước trong khu vực đô thị, khu công nghiệp, điểm dân cư nông thôn để có giải pháp xử lý phù hợp đảm bảo việc chống ngập úng khi mưa, lũ; kiểm tra các biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng kỹ thuật; kiểm soát quy trình cắt tỉa cây xanh đô thị đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão; đảm bảo an toàn hệ thống điện và cung cấp nước sạch cho người dân.

3. Thông báo, hướng dẫn người dân, chủ công trình thực hiện gia cố, giằng chống nhà ở, hạng mục công trình bảo đảm an toàn trước mùa mưa bão.

4. Tổ chức rà soát, đánh giá các khu vực dân cư có nguy cơ bị ngập sâu do mưa, lũ, nước biển dâng do ảnh hưởng của bão mạnh, siêu bão, các khu vực dân cư sinh sống tại vùng đồi núi có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, các khu vực thoát lũ ở hạ lưu các hồ chứa, kịp thời thông báo, cảnh báo cho người dân và tổ chức di dời người dân trong vùng nguy hiểm đến khu vực an toàn theo Phương án ứng phó thiên tai hằng năm được lập, phê duyệt.

Điều 6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với khu di tích lịch sử và các điểm du lịch

1. Thực hiện các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện các di tích lịch sử, các điểm du lịch có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai mưa lũ; báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương để có phương án xử lý kịp thời.

3. Chủ động triển khai Phương án ứng phó thiên tai, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho tài liệu, hiện vật, cổ vật đang được lưu giữ, trưng bày tại bảo tàng và di tích, gồm các biện pháp chủ yếu: chằng chống nhà cửa, cắt tỉa, chặt hạ độ cao của cây xanh tại di tích, kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất các công trình kiến trúc nguy cấp thì lắp đặt hệ giằng chống bão và chống đỡ hệ khung chịu lực; ưu tiên chống đỡ hệ khung và bao che chống dột, chống xuống cấp.

4. Áp dụng những kinh nghiệm, phương pháp bảo tồn truyền thống và hiện đại như: Chống mối mọt, tu bổ các bộ phận bị hư hỏng, gia cường, gia cố, diệt trừ dây leo gây hại, bảo quản định kỳ cho di tích, nhà trưng bày lưu niệm..., triển khai số hóa dữ liệu về di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh để có thể khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu mở để phục vụ công tác quản lý và trao đổi thông tin.

5. Lắp đặt hệ thống cảnh báo nguy hiểm đối với những điểm di tích có nguy cơ cao do tác động của thiên tai để đảm bảo tuyệt đối an toàn về tính mạng con người trong coi di tích và khách tham quan.

6. Thành lập và tập huấn kỹ năng nghiệp vụ cho tổ chức, bộ phận bảo vệ, cứu hộ, cứu nạn, cấp cứu đặc biệt tại khu vực tằm biển, ghềnh, thác, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại khu, điểm du lịch; phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên và lập chế độ thường trực mùa lũ, bão; các bộ phận trên có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa rủi ro, bảo đảm an toàn tính mạng của khách du lịch (cấm cờ báo khu vực nguy hiểm), trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại đến tính mạng, tài sản đối với khách du lịch.

7. Xây dựng, ban hành Quy định thời gian hoạt động của khu, điểm phù hợp với đặc điểm tự nhiên của từng khu, điểm du lịch. Vào mùa mưa, bão và khi có thông tin về thời tiết bất thường (bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn) ảnh hưởng

đến địa bàn thành phố, cần phải chuẩn bị đầy đủ các phương tiện đảm bảo an toàn cho du khách, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn phù hợp hoặc tạm dừng đón khách theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

8. Khảo sát và xây dựng biểu đồ hiện trạng bãi tắm chiều dài, chiều rộng, độ sâu mực nước, độ nước xoáy, độ sóng, thủy triều, yếu tố thời tiết... tại các khu, điểm du lịch ven biển, thác, suối, hồ... Đặc biệt chú ý kiểm tra các cầu, kè, bãi biển, hệ thống báo-hiệu...; báo cáo kịp thời các vị trí hư hỏng các vị trí cần gia cố, xuống cấp để có biện pháp xử lý khắc phục trước khi mùa mưa lũ đến. Trồng bổ sung cọc tiêu, biển báo những vị trí nguy hiểm; kiểm tra những vị trí có cây với đường kính có nguy cơ đổ, gãy cần phải tỉa cành hoặc chặt hạ đảm bảo an toàn cho du khách và nhân viên trong khu, điểm du lịch.

9. Có biện pháp đảm bảo an toàn khi kinh doanh các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch theo quy định tại Điều 9 Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; cam kết không tổ chức các loại hình thể thao du lịch mạo hiểm khi thời tiết xấu.

Điều 7. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác

1. Thực hiện các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Đối với các công trình phòng, chống thiên tai

Thường xuyên rà soát, kiểm tra điều kiện an toàn các công trình phòng, chống thiên tai, kịp thời xử lý, khắc phục các sự cố, hư hỏng để đảm bảo vận hành; nhất là đối với các công trình kết hợp sơ tán dân. Riêng các công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; công trình đê điều; công trình đập, hồ chứa thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn; khu neo đậu tránh bão cho tàu cá) thực hiện các quy định tại Chương III, Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

3. Đối với các công trình giao thông đường bộ

Việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo đảm an toàn công trình giao thông đường bộ trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, phòng, chống thiên tai và Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ. Trong đó yêu cầu cần thực hiện đảm bảo các nội dung sau:

a) Thường xuyên rà soát các điểm giao thông có nguy cơ sạt lở, ngầm, tràn thường xuyên bị ngập sâu, triển khai các biện pháp cảnh báo, hướng dẫn người dân, phương tiện qua lại để đảm bảo an toàn; kịp thời tổ chức khắc phục

c) các hư hỏng, sạt lở để đảm bảo an toàn giao thông, nhất là trong mùa mưa, bão.

b) Thường xuyên kiểm tra dòng chảy, bãi thải đất đá, không để đất đá, vật thải cuốn trôi theo mưa lũ gây bồi lấp các công trình giao thông, nhất là hệ thống rãnh, cống, cầu thoát nước. Trường hợp để xảy ra thì phải kịp thời đào, hút đất đá sạt lở nhằm khơi thông dòng chảy, không để nước tích tụ, tràn qua đường gây xói lở, phá hủy công trình hạ tầng giao thông.

4. Đối với các công trình điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác: Các chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình theo quy định; thường xuyên tổ chức bảo trì, sửa chữa khắc phục hư hỏng để đảm bảo an toàn. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu liên quan trong việc di dời, sơ tán các hộ dân trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng khi có sự cố công trình xảy ra.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn thành phố.

c) Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng, điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

đ) Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành để tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng và khu vực lân cận thuộc phạm vi quản lý.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên

khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

c) Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể; phân công trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

d) Thực hiện báo cáo các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp khi có yêu cầu.

đ) Tổ chức việc xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố để chỉ đạo ứng phó.

e) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý, chủ động rà soát, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, đô thị, du lịch, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình; phối hợp triển khai thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức thực hiện việc thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

b) Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, các sở chuyên ngành các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

c) Theo dõi, kiểm tra giám sát việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

d) Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài

nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý.

đ) Tổ chức việc xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố để giải quyết.

e) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý vận hành, sử dụng

a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

b) Xây dựng, kiện toàn lực lượng, phân công thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; rà soát, xây dựng, ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý phải có nội dung bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

c) Tổ chức xây dựng, phê duyệt, phương án ứng phó thiên tai; phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành, khai thác công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

d) Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai; cung cấp đầy đủ kiến thức về thiên tai, tác động của thiên tai, biện pháp phòng, chống thiên tai, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động trong phạm vi quản lý.

đ) Xử lý hoặc phối hợp xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng trong phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để giải quyết.

e) Rà soát, xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

g) Thực hiện báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

h) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo quy định, văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.